TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-ST
Ngày 04 - 3 -2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dịu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Phùng – Cán bộ hưu trí xã Thụy Hương

Bà Khúc Thị Minh – Cán bộ hưu trí thị trấn N (nguyên Hiệu trường Trường Tiểu học xã Đ).

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị HuY2 - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Hữu M, sinh ngày 24/5/1991 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 3, xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hữu M2 (đã chết) và bà Hoàng Thị Y2, sinh năm 1958; có vợ là Hàn Kiều N2, sinh năm 1997, chưa có con; tiền án: Tại Bản án số 04/2017/HSST ngày 24-3-2017 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 36 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; nhân thân: Tại Bản án số 16/2008/HSST ngày 24/6/2008 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản" (đã được xóa án tích); tại Bản án số 27/2009/HSST ngày 25/8/2009 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã được xóa án tích); ngày 30/12/2011 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quyết định đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" (đã được xóa); bị cáo bị Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/11/2020, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Hoàng Thị Y2, sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn 3, xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng, là mẹ đẻ của bị cáo; vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Ngô Thị Tuyết N - Luật sư Công ty Luật TNHH một thành viên Nguyễn Thị N thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Bị hại*: Anh Đào Văn T, sinh năm 1978 và chị Nguyễn Thị 1, sinh năm 1982; cùng nơi cư trú: Thôn 1, xã K1 , huyện K, thành phố Hải Phòng; đều vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Đào Xuân D; anh Phạm Tiến M1; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 14/5/2020, Vũ Hữu M đi bộ đến nhà chị Nguyễn Thị S ở thôn 1, xã K1, huyện K thấy cổng mở, nhưng không nhìn thấy ai nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. M đi vào khu bếp phát hiện có một chiếc túi xách màu đen để trên mặt bàn, không có người trông coi, M mở túi ra lấy 76.800.000 đồng và để túi lại rồi mang số tiền trên đến cửa hàng mua bán điện thoại và dịch vụ chuyển tiền của anh Nguyễn Tiến M ở thôn Phạm Xá 2, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; M dùng số tiền trên mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, 01 sim điện thoại, thẻ điện thoại, tổng trị giá 3.200.000 đồng, đồng thời nhờ anh M chuyển 60.000.000 đồng vào tài khoản của anh Đào Xuân D ở thôn 1, xã K1, huyện K (làm nghề dịch vụ chuyển tiền), với mục đích nếu bị phát hiện sẽ trả lại chị S. Số tiền còn lại Vũ Hữu M chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 14/5/2020, anh Đào Văn T là chồng chị S có đơn trình báo Công an xã K1 và giao nộp chiếc túi xách màu đen kích thước 40x30cm; Cơ quan điều tra tiến hành sao chép hình ảnh Vũ Hữu M lấy túi xách trong camera số 02, 03 của nhà chị S vào thiết bị lưu trữ USB màu xanh nhãn hiệu Kingston 04GB.

Ngày 15/5/2020, anh Đào Xuân D nghi ngờ Vũ Hữu M trộm cắp tiền của chị S chuyển vào tài khoản của mình nên giao nộp 60.000.000 đồng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K.

Ngày 17/5/2020, Vũ Hữu M đến công an huyện K đầu thú, giao nộp 01 chiếc mũ, 01 đôi dép lê, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s, 01 sim điện thoại.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 397/KLGĐ ngày 21/10/2020 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định Vũ Hữu M bị rối loạn cảm xúc lưỡng cực hiện tại giai đoạn hưng cảm nhẹ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992

bệnh có mã số F31.0. Giai đoạn bệnh tiến triển. Tại các thời điểm trên M hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra, Vũ Hữu M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và khai: Trước, trong khi trộm cắp tài sản của vợ chồng chị S; M không bàn bạc với ai và không ai xúi giục M. Việc M dùng số tiền 3.200.000 đồng mua 01 điện thoại, sim điện thoại của anh Nguyễn Tiến M và nhờ anh M chuyển 60.000.000 đồng vào tài khoản của anh Đào Xuân D thì M không nói cho anh M, anh D biết đó là số tiền do M trộm cắp mà có. Số tiền còn lại M chi tiêu cá nhân hết, quá trình điều tra M đã trả lại cho vợ chồng chị S số tiền 16.800.000 đồng.

Bị hại Đào Văn T, Nguyễn Thị S thống nhất khai: Anh chị là vợ chồng và làm nghề mua bán cá, sáng ngày 14/5/2020 anh chị đi chợ mua bán cá tại tỉnh Hải Dương, có tất cả 76.800.000 đồng để trong túi sách màu đen mang về đến nhà khoảng hơn 13 giờ cùng ngày, chị để túi tiền trên ở mặt bàn trong khu bếp của gia đình, sau khi ngủ dậy khoảng hơn 15 giờ cùng ngày, anh chị lấy tiền chi tiêu thì phát hiện bị mất toàn bộ số tiền trên. Anh chị kiểm tra Camera, phát hiện M trộm cắp nên đã trình báo Cơ quan Công an. Trong quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh chị số tiền 60.000.000 đồng và chiếc túi xách màu đen, sau đó Vũ Hữu M đã hoàn trả lại cho anh chị số tiền còn thiếu 16.800.000 đồng. Anh chị không yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị giảm hình phạt cho M.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại 60.000.000 đồng và 01 chiếc túi xách cho chị Nguyễn Thị S là chủ sở hữu hợp pháp. 01 USB nhãn hiệu Kingston 04GB và 01 USB màu xám nhãn hiệu Kingston 16GB là mẫu so sánh khi giám định hình ảnh video; được niêm phong lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Đối với 01 chiếc mũ, 01 đôi dép lê, 01 chiếc điện thoại, 01 sim điện thoại của Vũ Hữu M đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện K quản lý theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và đồng ý với kết luận của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản", ngoài ra bị cáo khai: Số tài sản mà cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo gồm 01 chiếc mũ, 01 đôi dép lê, 01 chiếc điện thoại, 01 sim điện thoại thuộc quY2 sở hữu của bị cáo (đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý). Bị cáo đề nghị xin lại toàn bộ số tài sản trên để sử dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKS-KT, ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Vũ Hữu M về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như trên. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Hữu M từ 42 tháng đến 54 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hạn chế năng lực hành vi dân sự, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra trách nhiệm cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng : Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo 01 chiếc mũ, 01 đôi dép lê, 01 chiếc điện thoại, 01 sim điện thoại (đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý), do bị cáo không dùng vào việc phạm tội.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo không tranh luận về tội danh và khung hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đồng thời đề nghị xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo sinh trưởng trong gia đình có nhiều người bị bệnh tâm thần, bố bị cáo mất sớm, mẹ bị cáo tần tảo lao động, nên bị cáo thiếu sự quan tâm dạy dỗ của bố mẹ. Qua đó đề nghị áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, giúp bị cáo cải tạo tốt, sửa chữa sai lầm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì bị cáo phạm tội trong khi bị hạn chế nhận thức.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng*:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh, tình tiết định khung, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu được, Kết luận giám định và nội dung bản Cáo trạng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Chiều ngày 14/5/2020, tại Thôn 1, xã K1, huyện K; Vũ Hữu M đã lén lút chiếm đoạt số tiền 76.800.000 đồng của vợ chồng chị Nguyễn Thị S, anh Đào Văn T. Như vậy bị cáo Vũ Hữu M đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự; tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 76.800.000 đồng (trong khoảng từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng) quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, được xác định là tình tiết định khung hình phạt. Do đó bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị tại phiên tòa.

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Cần phải áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo để phòng ngừa tội phạm.

[4] Nhân thân bị cáo đã có 03 tiền án và 01 tiền sự:

- Tại Bản án số 16/2008/HSST ngày 24/6/2008 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính; chấp hành xong các quyết định khác của bản án từ ngày 18/7/2008, nên được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự.

- Tại Bản án số 27/2009/HSST ngày 25/8/2009 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính từ ngày 31/5/2010; chấp hành xong án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm từ ngày 01/8/2011; đối với phần bồi thường dân sự, người được thi hành án không yêu cầu, nên được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự

- Tại Bản án số 04/2017/HSST ngày 24-3-2017 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt chính từ ngày 05/6/2018; chấp hành xong án phí từ ngày 18/5/2017 nhưng chưa chấp hành xong phần bồi thường, nên chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự.

- Ngày 30/12/2011 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quyết định đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng". Bị cáo đã chấp hành xong từ ngày 30/11/2013, nên được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là "tái phạm".

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bồi thường thiệt hại cho bị hại đầy đủ; phạm tội trong khi bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; sau khi phạm tội ra đầu thú; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu và phạm tội nghiêm trọng, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, mức hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm; không chấp nhận áp dụng hình phạt dưới khung đối với bị cáo như đề nghị của người bào chữa tại phiên tòa.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra trách nhiệm cho bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện K đã trả lại 60.000.000đồng và 01 chiếc túi xách cho chị Nguyễn Thị S, chủ sở hữu hợp pháp là đúng pháp luật. Đối với tài sản gồm 01 chiếc mũ, 01 đôi dép lê, 01 chiếc điện thoại, 01 sim điện thoại thuộc quyền sở hữu của bị cáo (đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý), trong đó chiếc điện thoại mà bị cáo đã dùng tiền trộm cắp của vợ chồng chị S để mua, nhưng tổng số tiền mà bị cáo đã trộm cắp của vợ chồng chị S đã được bị cáo hoàn trả, bồi thường đầy đủ; mặt khác bị cáo không sử dụng điện thoại và tài sản trên vào việc phạm tội, nay bị cáo đề nghị xin lại để sử dụng, cần trả lại cho bị cáo là phù hợp. Ngoài ra còn 01 USB nhãn hiệu Kingston 04GB và 01 USB màu xám nhãn hiệu Kingston 16GB là mẫu so sánh khi giám định hình ảnh video; được niêm phong lưu giữ trong hồ sơ vụ án, cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí: Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn án phí, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Hữu M: 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo 01 chiếc mũ, 01 đôi dép lê, 01 chiếc điện thoại, 01 sim điện thoại (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Úy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K ;
- Chi cục THA dân sự + Sở tư pháp;
- PV 06; PC 10;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Dịu